

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
NHIÊN LIỆU ĐỐT LÒ
NHIÊN LIỆU HÀNG HẢI



I. NHẬN DẠNG HOÁ CHẤT, THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên thường gọi của chất	: Nhiên liệu đốt lò, Nhiên liệu hàng hải
Tên thương mại	: Dầu FO, Dầu Mazut (FO 180 - 0,5S; FO 3,0S; FO 3,5S; FO 380 - 0,5S).
Tên khác	: Fuel oil, Heavy fuel oil, Bunker C, Bunker, Residual fuel oil, High sulfur residual fuel oil, Low sulfur residual fuel oil.
Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ	: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Số 1 - P.Khâm Thiên - P.Văn Miếu Quốc Tử Giám - TP.Hà Nội
Liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Số 1 - P.Khâm Thiên - P.Văn Miếu Quốc Tử Giám - TP.Hà Nội – SĐT. 024 3851 2603 Fax. 024 3851 9203
Số CAS	: 68476-33-5
Số UN	: 3082
Số EC	: 270-675-6
Mục đích sử dụng	: Làm nhiên liệu đốt lò trong công nghiệp nồi hơi, lò nung... hoặc cho các loại động cơ đốt trong của tàu biển.

II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM

Hiệp hội phòng cháy chữa cháy Hoa Kỳ (NFPA)

Nguy hiểm với sức khỏe: 1
Khả năng cháy: 2
Khả năng phản ứng hóa học: 0



Phân loại theo hệ thống GHS

Nguy hại khi nuốt phải	: Cấp 1
Nguy hại khi hít phải (đường hô hấp cấp tính)	: Cấp 4
Gây ung thư	: Cấp 1B
Ảnh hưởng đến sinh sản	: Cấp 2
Ảnh hưởng do phơi nhiễm lặp đi lặp lại	: Cấp 2
Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh	: Cấp 1
Nguy hại đối với môi trường thủy sinh về lâu dài	: Cấp 1

Hình đồ cảnh báo:



Từ cảnh báo : Nguy hiểm.

Thông báo nguy hại

- H304 : Có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc đi vào được khí quản.
- H332 : Nguy hại nếu hít phải.
- H350 : Có thể gây ung thư.
- H361d : Có thể gây hại cho thai nhi.
- H373 : Có thể gây tổn hại đến các cơ quan/bộ phận cơ thể nếu tiếp xúc lặp lại trong thời gian dài.
- H410 : Độc cho các loài thủy sinh với ảnh hưởng lâu dài.

Thông báo phòng ngừa

- P260 : Tránh hít hóa chất ở dạng bụi, khói, khí, sương mù, hơi
- P281 : Sử dụng trang bị bảo hộ.
- P331 : Không gây nôn mửa.
- P273 : Tránh xả ra môi trường

III. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Hàm lượng
Nhiên liệu đốt lò, Nhiên liệu hàng hải	68476-33-5	100 % khối lượng

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VÀ Y TẾ

- Tiếp xúc theo đường mắt** : Đưa nạn nhân ra nơi an toàn, thoáng mát. Gỡ bỏ kính áp tròng nếu có thể để. Nhanh chóng rửa mắt dưới vòi nước ít nhất 15 phút trong khi giữ mí mắt mở. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế
- Tiếp xúc da** : Tháo bỏ giày dép và quần áo dính hóa chất. Sử dụng nước và xà phòng rửa sạch vùng da bị ảnh hưởng. Giặt sạch quần áo và giày bị nhiễm hóa chất trước khi sử dụng lại. Trường hợp vùng da bị dị ứng hoặc bị tổn thương nặng phải đưa đi cấp cứu kịp thời.
- Tiếp xúc theo đường hô hấp** : Đưa nạn nhân ra đến nơi thoáng mát và để nằm nghỉ ở vị trí dễ thở. Nới lỏng cổ áo, cà vạt hoặc dây thắt lưng. Nếu nạn nhân ngừng thở, thở không đều hoặc khó thở thì thực hiện hô hấp nhân tạo (được thực hiện bởi người đã được đào tạo về Sơ cấp cứu ban đầu). Nhanh chóng yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.
- Tiếp xúc theo đường tiêu hóa** : Rửa sạch miệng cho nạn nhân. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn mửa vì có thể gây biến chứng phổi, trừ khi được sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Không được cho nạn nhân nuốt bất cứ thứ gì khi đã bất tỉnh. Nhanh chóng yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.
- Chú ý** : Khí hydro sunfua (H₂S) có thể tích tụ trong khoang hơi (phần không gian phía trên bề mặt chất lỏng) của bồn chứa và đạt đến nồng độ nguy hiểm. Hơi nhiên liệu nặng hơn không khí; cần cảnh giác với các hố sâu và không gian kín. Nếu nghi ngờ còn hơi khí tồn tại, người ứng cứu cần đeo mặt nạ thích hợp hoặc thiết bị thở độc lập (SCBA). Việc hô hấp nhân tạo có thể gây nguy hiểm cho người cấp cứu.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Chất dập cháy** : Sử dụng các bình và thiết bị chữa cháy chuyên dụng, CO₂, cát, chặn thấm nước.
- Biện pháp chữa cháy** : Thực hiện khẩn cấp các biện pháp ban đầu để dập tắt đám cháy:
- Cắt nguồn điện liên quan tới đám cháy.
 - Ưu tiên cứu người bị nạn, tìm cách ngăn chặn, cách ly nguồn rò rỉ dầu diesel, di chuyển các thùng chứa nhiên liệu khác hoặc các trang thiết bị khác liền kề với đám cháy nếu có thể.
 - Sử dụng bình chữa cháy, cát, chặn thấm nước để chữa cháy đối với các đám cháy nhỏ.
 - Không sử dụng nước để chữa cháy, chỉ sử dụng nước để làm mát thiết bị chữa cháy và các thiết bị khác liền kề.
 - Gọi điện thoại thông báo cho lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp để hỗ trợ ứng cứu.
- Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy** : Thiết bị chữa cháy cố định, xe ô tô chữa cháy, xe đẩy bột ≥ 25kg, bình khí CO₂, bình bột 6-10kg, cát, xô chậu, chặn chiên... Sử dụng quần áo chống cháy, mũ bảo vệ có kính che mặt, găng tay...
- Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** : Không dễ cháy nhưng có thể hỗ trợ quá trình cháy. Hơi nặng hơn không khí; cần cảnh giác với các hố sâu và không gian kín. Sản phẩm có thể nổi trên mặt nước và có thể bốc cháy trở lại trên bề mặt. Khi cháy sẽ phân hủy và sinh ra khói độc: hỗn hợp các hạt rắn, lỏng và khí bao gồm các hợp chất hữu cơ và vô cơ chưa được xác định. Nếu chứa các hợp chất lưu huỳnh với hàm lượng đáng kể, sản phẩm cháy có thể bao gồm H₂S và các oxit lưu huỳnh (SO_x) hoặc axit sulfuric.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ**
- Tìm mọi cách để ngăn chặn nguồn tràn đổ, rò rỉ. Làm thông thoáng khu vực xảy ra sự cố.
 - Phong tỏa khu vực xảy ra sự cố tràn đổ, rò rỉ. Cắt cử người trông coi và cảnh báo cho mọi người cùng biết khu vực đó.
 - Ngăn cấm mọi nguồn lửa và tia lửa khi xảy ra sự cố tràn đổ, rò rỉ.
 - Sử dụng cát, giẻ lau, các vật liệu thấm hút chuyên dụng để làm sạch khu vực rò rỉ càng nhanh càng tốt, sau đó thu gom vào thùng chứa chuyên dụng để tiêu hủy đúng cách.
 - Không được cho chảy lan vào hệ thống kênh rạch.
- Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức lớn trên diện rộng**
- Tìm mọi cách cắt điện, ngừng các hoạt động xuất nhập, bơm chuyển.
 - Cô lập khu vực tràn đổ, rò rỉ. Chuẩn bị các phương án phòng cháy và chữa cháy.
 - Lên phương án bảo vệ khu vực sự cố, ngăn ngừa dầu

loang rộng và thực hiện các phương án thu hồi dầu tràn theo phương án ứng phó sự cố tràn dầu tại đơn vị.

- Thông báo cho các cơ quan chức năng tại khu vực xảy ra sự cố để cùng tổ chức hỗ trợ ứng cứu.

VII. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác

- Mở thùng chứa từ từ để giải phóng áp suất hơi bên trong thùng chứa đựng.

- Chỉ xuất nhập, bơm rót dầu vào các thiết bị chứa đựng chuyên dụng. Phải sử dụng tiếp địa chống tĩnh điện khi xuất nhập dầu vào các phương tiện vận chuyển.

- Trong suốt quá trình xuất nhập dầu vào phương tiện vận chuyển, tuyệt đối nghiêm cấm: nổ máy động cơ xe, kiểm tra nguồn điện, bảo dưỡng và vệ sinh phương tiện.

- Cấm lửa, cấm hút thuốc lá, không sử dụng các thiết bị điện xách tay, thiết bị viễn thông không đảm bảo an toàn phòng nổ trong khu vực tồn chứa, bơm rót dầu.

- Không để dầu tràn đổ, rò rỉ, rơi vãi.

- Không hút dầu FO bằng miệng.

- Sử dụng các phương tiện bảo hộ cá nhân khi tiếp xúc với dầu. Rửa tay và vệ sinh sạch sẽ sau khi làm việc.

- Bảo quản dầu trong các thiết bị chuyên dụng, các thùng chứa phải đậy kín, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

- Bảo quản thùng chứa dầu tránh các va đập mạnh, tránh xa các nguồn nhiệt, tia lửa và các chất oxy hóa mạnh.

- Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động.

- Tuân thủ các yêu cầu về đảm bảo an toàn của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, phòng chống tràn dầu trong quá trình bảo quản, tồn chứa, vận hành, khai thác các công trình xăng dầu.

- Phải trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy theo quy định của Nhà nước trong quá trình vận chuyển, tồn chứa, xuất nhập xăng dầu.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

VIII. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM, YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thông số kiểm soát: Không có thông tin

Phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc

Bảo vệ mắt

: Không yêu cầu phải có thiết bị bảo vệ mắt đặc biệt. Trong trường hợp cần thiết có thể đeo kính bảo hộ.

Bảo vệ thân thể

: Mặc quần áo bảo hộ lao động.

Bảo vệ tay

: Đeo găng tay khi làm việc.

Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

: Người làm công tác ứng cứu sự cố tràn dầu, cứu hỏa phải được trang bị các phương tiện và thiết bị chuyên dụng khi tiếp cận và giải quyết sự cố.

Các biện pháp vệ sinh

: Rửa tay bằng xà phòng và vệ sinh cá nhân sau khi tiếp xúc với dầu.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý

: Lỏng, nhớt

Màu	: Có thể có màu
Mùi	: Đặc trưng
Áp suất hơi (kPa, 20°C)	: 0,5
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1)	: ≥1
Độ pH	: Không áp dụng
Khối lượng riêng (g/cm³) tại 15°C	: 0,97- 0,991
Điểm sôi (°C)	: ≥ 350
Điểm chảy (điểm đông đặc) (°C)	: ≤ + 24 (mùa hè), ≤ + 9 (mùa đông)
Điểm chớp cháy cốc kín (°C)	: ≥ 60 (Nhiên liệu hàng hải); ≥ 66 (Nhiên liệu đốt lò)
Nhiệt độ tự bốc cháy (°C)	: ≥ 225
Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)	: Không áp dụng
Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)	: Không áp dụng
Độ nhớt động học (50°C, cSt)	: ≤ 380
Chỉ số CCAI	: ≤ 870

X. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Tính ổn định	: Sản phẩm này có tính ổn định ở điều kiện bình thường. Có thể phản ứng với các chất oxy hóa mạnh. Không xảy ra phản ứng trùng hợp. Sản phẩm có thể phát thải khí Hydrogen sulphide (H ₂ S).
Các điều kiện cần tránh	: Tránh nhiệt độ trên 50 °C. Tránh các nguồn nhiệt độ cao, nguồn bắt cháy hoặc ánh nắng mặt trời trực tiếp. Tránh các chất oxy hóa mạnh. Axit và bazơ mạnh.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm	: SO _x , H ₂ S, CO _x

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Nhiễm độc đường miệng	: Không có thông tin.
Nhiễm độc hô hấp	: Không có thông tin.
Kích ứng da	: Không có thông tin.
Ảnh hưởng độc khác	: Có thể gây ung thư. Có ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của thai nhi. Có thể gây tổn thương các cơ quan khi tiếp xúc kéo dài hoặc lặp lại (Tuyến ức, gan, máu).

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Sản phẩm này được cho là độc đối với các sinh vật dưới nước và có thể gây ra những tác động tiêu cực lâu dài trong môi trường nước. Sản phẩm chưa được thử nghiệm, thông tin này được rút ra từ các đặc tính của từng thành phần.

XIII. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

- Không đưa vào các ao, hồ, hệ thống thoát nước chung.
- Việc tiêu hủy phải tuân theo quy trình và tiêu chuẩn chung về tiêu hủy hóa chất theo đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho người và môi trường.

XIV. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Quy định của Việt Nam	: Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.
------------------------------	---

- Tên hàng hóa vận chuyển: Chất gây nguy hại môi trường, dạng lỏng, N.O.S. (Nhiên liệu đốt lò)
 - UN 3082
 - Loại nhóm hàng: 9
 - Nhãn hiệu, biểu trưng: 9
 - Số hiệu nguy hiểm: 90
- : Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.
- Tên hàng hóa vận chuyển: Chất gây nguy hại môi trường, dạng lỏng, N.O.S. (Nhiên liệu đốt lò)
 - UN 3082
 - Loại nhóm hàng: 9
 - Nhãn hiệu, biểu trưng: 9
 - Số hiệu nguy hiểm: 90
 - IMO/IMDG Shipping Description: UN 3082, ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, FUEL OIL, RESIDUAL, 9, III.

Quy định của Quốc tế

XV. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Quy định của Việt Nam

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15
- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14
- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15

Quy định của Quốc tế

: Không có thông tin.

XVI. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày tháng biên soạn phiếu: Ngày 01 tháng 06 năm 2026.

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (PETROLIMEX)

LƯU Ý NGƯỜI ĐỌC:

- Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.
- Hoá chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.
- **Petrolimex sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào với những trường hợp sử dụng không đúng với các hướng dẫn trong phiếu cảnh báo an toàn này.**

